

Đức, Quy Hậu, Mỹ Hòa, Phòng Phú, Dịch Giáo, Tuân Lộ, Quy Mỹ, Do Nhân, Lô Sơn, Gia Mỗ, Trung Hòa, Phú Vinh, Phú Cường, Quyết Chiến, Lũng Vân, Nam Sơn, Bắc Sơn, Ngõ Luông và Ngòi Hoa.

Địa giới huyện Tân Lạc ở phía đông giáp các huyện Kỳ Sơn và Lạc Sơn; phía tây giáp huyện Mai Châu; phía nam giáp tỉnh Thanh Hóa; phía bắc giáp các huyện Đà Bắc và Kim Bôi.

2. Huyện Đà Bắc — huyện Kỳ Sơn:

Tách xã Thung Nai thuộc huyện Đà Bắc để sáp nhập vào huyện Kỳ Sơn.

Huyện Kỳ Sơn có 25 xã và 1 thị trấn là xã Yên Thượng, Yên Lập, Dũng Phong, Nam Phong, Tân Phong, Tây Phong, Xuân Phong, Đông Phong, Bắc Phong, Thu Phong, Bình Thanh, Thống Nhất, Dân Chủ, Sủ Ngòi, Độc Lập, Yên Mông, Trung Minh, Phú Minh, Hợp Thành, Hợp Thịnh, Mông Hóa, Phúc Tiến, Dân Hòa, Dân Hạ, Thung Nai và thị trấn Cao Phong.

Địa giới huyện Kỳ Sơn ở phía đông giáp các huyện Lương Sơn và Kim Bôi; phía tây giáp huyện Đà Bắc và tỉnh Vĩnh Phú; phía nam giáp huyện Tân Lạc; phía bắc giáp huyện Ba Vì thuộc thành phố Hà Nội.

Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Đà Bắc có 20 xã là xã Mường Tuồng, Mường Chiềng, Đồng Nghê, Đồng Ruộng, Đồng Chum, Tân Pheo, Tân Dân, Tân Minh, Toàn Sơn, Tiên Phong, Tu Lý, Giáp Đất, Trung Thành, Đoàn Kết, Cao Sơn, Suối Nánh, Vầy Nưa, Hào Lý, Yên Hòa và Hiền Lương.

Địa giới huyện Đà Bắc ở phía đông giáp huyện Kỳ Sơn; phía tây giáp tỉnh Sơn La; phía nam giáp các huyện Tân Lạc và Kỳ Sơn; phía bắc giáp tỉnh Vĩnh Phú.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

VĂN HÓA — NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên bộ, số 7-TTLB/VH
NgT ngày 17-1-1985 quy định
phạm vi kinh doanh xuất nhập
khẩu và kinh doanh dịch vụ
thu ngoại tệ của ngành văn hóa.

Thi hành quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp phát triển hàng xuất khẩu và tăng cường công tác quản lý xuất nhập khẩu và nghị quyết số 159-HĐBT ngày 19-12-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt, Bộ Văn hóa và Bộ Ngoại thương quy định phạm vi kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ thu ngoại tệ của ngành văn hóa theo các nội dung dưới đây:

1. Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ thu ngoại tệ trực thuộc Bộ Văn hóa gồm:

— Công ty xuất nhập khẩu sách báo và văn hóa phẩm (XUNHASABA),

— Công ty xuất nhập khẩu và phát hành phim Việt Nam (FAFIM),

— Công ty biểu diễn nghệ thuật Việt Nam (VINACONCERT).

Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu và dịch vụ của các đơn vị nói trên được quy định cụ thể tại các phụ lục số 1, 2, 3 kèm theo thông tư này.

2. Nhằm tập trung đầu mối và tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động kinh tế đối ngoại về văn hóa, liên Bộ quy định:

a) Các đơn vị xuất nhập khẩu trực thuộc Bộ Văn hóa là đơn vị duy nhất được quyền xuất nhập khẩu các loại ấn loát phẩm, nhạc phẩm, tác phẩm nghệ thuật về hội họa, điêu khắc, đồ gốm, phim chiếu bóng và phim đèn chiếu các loại đã in tráng, băng đã ghi hình (video cassette).

b) Công ty biểu diễn nghệ thuật là đơn vị đầu mối tổ chức và ký kết với nước ngoài về biểu diễn các loại hình nghệ thuật, sân khấu.

c) Các đơn vị xuất nhập khẩu khác của trung ương không kinh doanh các mặt hàng thuộc phạm vi kinh doanh đã giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa.

d) Các địa phương được quyền xuất nhập khẩu các văn hóa phẩm của địa phương ngoài danh mục đã quy định ở tiết a, điểm 2 trên đây sau khi được Bộ Văn hóa duyệt về mặt văn hóa và Bộ Ngoại thương duyệt về kế hoạch hàng hóa.

đ) Các địa phương được thực hiện các dịch vụ văn hóa nghệ thuật thu ngoại tệ ở địa phương sau khi được Bộ Văn hóa duyệt về nội dung văn hóa, và ở nước ngoài thông qua đầu mối ký kết của Công ty biểu diễn nghệ thuật Việt Nam.

3. Các đơn vị kinh doanh đối ngoại trực thuộc Bộ Văn hóa được kinh doanh bổ sung ngoài chỉ tiêu pháp lệnh Nhà nước giao và được hưởng quyền sử dụng ngoại tệ theo chế độ quy định của Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các quy định của liên Bộ Văn hóa — Ngoại thương trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Ngoại thương
Thủ trưởng
HOANG TRỌNG ĐẠI

K.T. Bộ trưởng
Bộ Văn hóa
Thủ trưởng
VŨ KHẮC LIÊN

Phụ lục số 1

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ thuộc phạm vi kinh doanh của Công ty xuất nhập khẩu sách báo và văn hóa phẩm (XUNHASABA) trực thuộc Bộ Văn hóa.

(Ban hành kèm theo thông tư liên Bộ Văn hóa — Ngoại thương số 7-TTLB/VH/NgT ngày 17-1-1985)

A. XUẤT KHẨU VÀ DỊCH VỤ.

1. Các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí, báo ảnh, bưu ảnh, tranh in...

2. Nhận gia công in cho nước ngoài.

3. Các loại tác phẩm nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, gồm:

— Tranh tác phẩm nguyên bản và phục chế có chữ ký của tác giả thuộc mọi chất liệu.

— Bưu thiếp vẽ trên giấy, trên lụa, thêu trên lụa,

— Tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống,

— Điêu khắc và gốm mỹ thuật bao gồm các sáng tác mới, phục chế, phong chế thuộc mọi chất liệu.

4. Tem bưu chính các loại (tạm thời vẫn giao cho Công ty tem trực thuộc Tổng cục Bưu điện phụ trách xuất sang các nước ngoài khu vực xã hội chủ nghĩa theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng).

5. Đĩa hát và băng nhạc các loại đã ghi âm thanh.

6. Các loại nhạc cụ và bộ phận của nhạc cụ.

7. Các sản phẩm tạo hình nghệ thuật bằng đá, không phải đá quý (theo quyết định số 38-CP ngày 9-2-1979 của Hội đồng Chính phủ).

8. Thực hiện các dịch vụ triển lãm về sách báo, hàng mỹ thuật trong và ngoài nước thuộc phạm vi kinh doanh của Xunhasaba có thu ngoại tệ.

B. NHẬP KHẨU:

1. Các loại ấn phẩm (chi tiết như phần xuất).
2. Các loại tem chơi.
3. Đĩa hát, băng nhạc đã ghi âm thanh.
4. Các loại nhạc cụ và bộ phận của nhạc cụ.
5. Thần sa, chu sa.
6. Kim khắc đĩa hát và đĩa gốc.
7. Nhập khẩu các phương tiện và vật liệu chuyên dùng cho sản xuất văn hóa phẩm và biểu diễn nghệ thuật bằng vốn tự có.

Phụ lục số 2

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ thuộc phạm vi kinh doanh của Công ty xuất nhập khẩu và phát hành phim Việt Nam (FAFIM) trực thuộc Bộ Văn hóa.

(Ban hành kèm theo thông tư liên Bộ Văn hóa — Ngoại thương số 7 — TTLB/VH/ NgT ngày 17-1-1985)

A. XUẤT KHẨU VÀ DỊCH VỤ:

1. Phim chiếu bóng các loại, các cỡ đã in trắng.
2. Băng đã ghi hình (video cassette).
3. Phim đèn chiếu đã in trắng.
4. Phim tư liệu và trích đoạn phim tư liệu đã in trắng.
5. Hợp tác làm phim với nước ngoài, bao gồm cả việc cử diễn viên điện ảnh đi làm phim cho nước ngoài.
6. Tổ chức các dịch vụ làm phim cho nước ngoài tại Việt Nam.
7. Gia công làm phụ đế phim cho nước ngoài.

8. Thực hiện các dịch vụ chiếu phim cho người nước ngoài ở Việt Nam.

B. NHẬP KHẨU:

1. Phim chiếu bóng các loại, các cỡ đã in trắng.
2. Băng đã ghi hình (video cassette).
3. Phim đèn chiếu đã in trắng.
4. Thiết bị và nguyên liệu làm phụ đế phim.

Phụ lục số 3

DANH MỤC DỊCH VỤ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT thuộc phạm vi kinh doanh đối ngoại của Công ty biểu diễn nghệ thuật Việt Nam (VINACONCERT) trực thuộc Bộ Văn hóa.

(Ban hành kèm theo thông tư liên Bộ Văn hóa — Ngoại thương số 7 — TTLB/VH/ NgT ngày 17-1-1985)

A. CÁC DỊCH VỤ:

1. Biểu diễn các loại hình nghệ thuật ở nước ngoài và trong nước có thu ngoại tệ.
2. Dạy nhạc, múa, hát... cho người nước ngoài ở Việt Nam có thu ngoại tệ.
3. Cho người nước ngoài thu thanh, thu hình... các cuộc biểu diễn nghệ thuật của ta ở nước ngoài và trong nước có thu ngoại tệ.

B. NHẬP KHẨU:

Trong phạm vi số ngoại tệ Vinaconcert được quyền sử dụng theo chế độ quy định của Nhà nước, Vinaconcert được nhập khẩu các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng phục vụ biểu diễn nghệ thuật theo kế hoạch được Bộ Văn hóa duyệt và Bộ Ngoại thương chấp nhận.